TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày: 21/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thành Đông.

2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Có - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích T; tên gọi khác: không; giới tính: Nữ; sinh ngày 06 tháng 4 năm 1986 tại Bến Tre; nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Y sĩ; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị tạm đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1951; chồng: Phạm Phúc H, sinh năm 1978; có 02 người con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/4/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Chị Phạm Trương A, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trạm Y tế xã Y.

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật:

Ông Trần Hoài N – Phó Trưởng Trạm Y tế xã Y;

Nơi cư trú: ấp 2, xã Y, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Bích T và chị Phạm Trương A cùng công tác tại Trạm Y tế xã Y, huyện G, tỉnh Bến Tre. Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 06/01/2021, T đến Phòng Đông y của Trạm Y tế xã Y lấy dụng cụ châm cứu đi trị bệnh cho bệnh nhân, T phát hiện chị A để cái bóp nữ bằng vải của chị A vào hộc tủ bàn làm việc của chị A tại Phòng Hậu sản của Trạm Y tế xã Y nên nảy sinh ý định lấy bóp và tài sản của chị A. T đến bàn làm việc của chị A tại Phòng Hậu sản lén lút mở hộc tủ lấy trộm cái bóp. Bên trong cái bóp có số tiền 69.839.000 đồng, 01 tờ ngoại tệ đô la Mỹ mệnh giá 02 USD, các giấy tờ mang tên Phạm Trương A như: giấy chứng minh nhân dân; giấy phép lái xe; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B1-731.18; giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô; thẻ Công đoàn; thẻ Ngân hàng (ATM) Agribank; thẻ bảo hiểm y tế. Sau khi lấy được tài sản, T về Phòng Đông y cất cái bóp vào túi xách cùng dụng cụ châm cứu của T rời khỏi Trạm Y tế xã Y đi châm cứu cho bệnh nhân ở ấp P, xã Y rồi về nhà của T ở ấp X, xã Y, huyện G, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T lấy tiền và các tài sản khác có trong cái bóp của chị A ra khỏi bóp rồi đem đốt cái bóp tại bếp nhà mình và đến chợ Mỹ Thạnh mua cái bóp nữ khác để số tiền trộm được vào đó đem cất giấu tại Phòng ngủ của T.

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 07/01/2021, T đem các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ khác mang tên Phạm Trương A bỏ bên lề trái trên đường liên xã Y – Mỹ Thạn theo hướng Y đi Mỹ Thạnh cách cổng rào nhà chị A 37 mét. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, chị Kiều (sinh năm 1978) ở cùng ấp với chị A phát hiện các giấy tờ trên và đem giao lại cho chị A.

Vào lúc 09 giờ ngày 13/01/2021, chị A đến Công an xã Y trình báo sự việc mất trộm. Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 18/01/2021, T dùng điện thoại có số thuê bao 0817784275 (của T mới mua) nhắn tin vào số thuê bao 0825432142 của chị A nội dung thừa nhận lấy trộm tài sản của chị A và xin chị A tha thứ. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/01/2021, T gặp trực tiếp chị A và tập thể nhân viên Trạm Y tế xã Y, T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị A và tự nguyện giao nộp số tiền 69.839.000 đồng, 01 tờ ngoại tệ đô la Mỹ mệnh giá 02USD cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm tạm giữ đồ vật, tài liệu do Nguyễn Thị Bích T tự nguyện giao nộp, gồm:

- 01 cái bóp vải nữ màu nâu;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, cảm ứng, màu bạc, gắn số thuê bao 0817784275 của T.

- 01 tờ ngoại tệ Đô la Mỹ mệnh giá 02USD;

- Tiền Việt Nam đồng: 69.839.000 đồng gồm:

+ 124 tờ tiền Polymer mệnh giá 500.000 đồng;

+ 19 tờ tiền Polymer mệnh giá 200.000 đồng;

+ 25 tờ tiền Polymer mệnh giá 100.000 đồng;

+ 18 tờ tiền Polymer mệnh giá 50.000 đồng;

+ 04 tờ tiền Polymer mệnh giá 20.000 đồng;

+ 39 tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000 đồng;

+ 19 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng

+ 22 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng;

+ 30 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng.

- 01 túi xách kiểu nữ màu hồng, dài 32cm, rộng 26cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm tạm giữ đồ vật, tài liệu do chị Phạm Trương A tự nguyện giao nộp, gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, có gắn Sim 1: 0984120030; Sim 2: 0825432142 của chị A.

- 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Trương A;

- 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Trương A;

- 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển số 71B1-731.18;

- 01 giấy Chứng nhận bảo hiểm xe mô tô mang tên Phạm Trương A;

- 01 thẻ Công đoàn mang tên Phạm Trương A;

- 01 thẻ Ngân hàng (ATM) Agribank mang tên Phạm Trương A;

- 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phạm Trương A.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 29/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận: 01 cái bóp nữ bằng vải trị giá 25.000 đồng, 01 tờ ngoại tệ đô la Mỹ mệnh giá 02 USD trị giá 46.320 đồng (23.160 đồng/USD), tổng giá trị tài sản là 71.320 đồng.

Ngày 26/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã trả lại cho chị A các tài sản sau:

- 01 tờ ngoại tệ đô la Mỹ mệnh giá 2USD;

- Tiền VNĐ: 69.839.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, có gắn Sim 1: 0984120030; Sim 2: 0825432142.

- 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Trương A;

- 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Trương A;

- 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển số 71B1-731.18;

- 01 giấy Chứng nhận bảo hiểm xe mô tô mang tên Phạm Trương A;

- 01 thẻ Công đoàn mang tên Phạm Trương A;

- 01 thẻ Ngân hàng (ATM) Agribank mang tên Phạm Trương A;

- 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phạm Trương A.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm tiếp tục tạm giữ các tài sản để đảm bảo cho việc xem xét xử lý vụ án, gồm:

- 01 cái bóp vải nữ màu nâu;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, cảm ứng, màu bạc, gắn số thuê bao 0817784275;

- 01 túi xách kiểu nữ màu hồng, dài 32cm, rộng 26cm.

Đối với cái bóp đựng tiền và giấy tờ khác của chị A: bị cáo đã đốt cháy hoàn toàn, không thu giữ được.

Quá trình điều tra, chị A yêu cầu bị cáo bồi thường cái bóp trị giá 25.000 đồng, bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong cho chị A.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị Bích T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của T là phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện theo pháp luật của Trạm Y tế xã Y, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKSGT ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm giữ quan điểm truy tố về tội danh; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích T phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, h, r, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích T từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại đủ tài sản và đã thỏa thuận bồi thường với bị cáo xong, bị hại không yêu cầu gì khác nên không đề cập.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, cảm ứng, màu bạc, gắn số thuê bao 0817784275 là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy các tài sản không còn giá trị sử dụng và bị cáo không nhận lại gồm:

01 cái bóp vải nữ màu nâu.

01 túi xách kiểu nữ màu hồng, dài 32cm, rộng 26cm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bích T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện theo pháp luật của Trạm Y tế xã Y và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng

Trôm, tỉnh Bến Tre, bị cáo không tranh luận, không bào chữa gì mà tỏ ra ăn năn với lỗi lầm.

Bị hại không tranh luận nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện nuôi dạy các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 06/01/2021, tại Trạm Y tế xã Y, lợi dụng sự sơ hở của chị Phạm Trương A, bị cáo Nguyễn Thị Bích T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 cái bóp nữ bằng vải (trị giá 25.000 đồng), trong bóp có số tiền 69.839.000 đồng, 01 tờ ngoại tệ Đô la Mỹ mệnh giá 02USD (trị giá 46.320 đồng), tổng trị giá tài sản T đã chiếm đoạt của chị Phạm Trương Alà 69.910.320 đồng. Trong số tiền 69.839.000 đồng có 11.048.000 đồng là tiền bán thuốc và quỹ hoạt động của Trạm Y tế xã Y (chị A giữ tiền này do chị là nữ Hộ sinh kiêm Thủ quỹ của Trạm Y tế xã Y), còn lại 58.791.000 đồng là tiền của cá nhân chị A. Điều này đã được bị cáo thừa nhận và chị A, ông Trung trình bày thống nhất.

Bị cáo Nguyễn Thị Bích T là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Trương A.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị Bích T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự nơi xảy ra vụ án, gây tâm lý bất an cho người khác. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại giá trị cái bóp (đã bị đốt cháy) cho bị hại là 25.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và hối lỗi đối với việc mình gây ra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vào các năm 2012 và 2019, bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác tại Trạm y tế xã Y được Sở Y tế tỉnh Bến Tre tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các năm 2011 và 2013, bị cáo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm được Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bến Tre tặng Giấy khen; năm 2018, bị cáo đạt danh hiệu "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và năm 2019, bị cáo hoàn thành xuất sắc công tác Công đoàn được Ban Chấp hành Công đoàn Ngành Y tế Bến Tre tặng Giấy khen; bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn P được tặng Huân chương chiến công Hạng Nhất do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và Huân chương kháng chiến Hạng

Nhất do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế tại Campuchia; mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị C được tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; cha chồng bị cáo là ông Phạm Hữu T được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; chồng bị cáo được tặng Bằng khen do có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Chỉ thị 48-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm; bị cáo có con nhỏ sinh năm 2017. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với tình tiết "Trong lúc Cơ quan có thẩm quyền chưa phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo thì bị cáo đã tự thừa nhận hành vi phạm tội với bị hại, tập thể Trạm Y tế xã Y và tự nguyện giao nộp tài sản đã lấy trộm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm nên được xem như bị cáo đã tự thú" được nêu trong Cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy: tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều cho rằng bị cáo chỉ khai nhận hành vi phạm tội với A và tập thể Trạm Y tế xã Y, không có việc lập biên bản và báo với cơ quan điều tra theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 152 Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Các tình tiết giảm nhẹ khác và mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có con nhỏ cần có sự chăm sóc của cả cha và mẹ. Hội đồng xét xử thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát giáo dục bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.". Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, chị A yêu cầu bị cáo bồi thường cái bóp trị giá 25.000 đồng, bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong cho chị A.

Chị A không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với cái bóp đựng tiền và giấy tờ khác của chị A: bị cáo đã đốt cháy hoàn toàn, không thu giữ được nên không xem xét.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cái bóp vải nữ màu nâu;

- 01 túi xách kiểu nữ màu hồng, dài 32cm, rộng 26cm.

Trả lại cho bị cáo:

01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, cảm ứng, màu bạc, gắn số thuê bao 0817784275;

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/6/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát

giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết xong, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cái bóp vải nữ màu nâu;

- 01 túi xách kiểu nữ màu hồng, dài 32cm, rộng 26cm.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Bích T: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, cảm ứng, màu bạc, gắn số thuê bao 0817784275;

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 20/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm)

4. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Y;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Trang